

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua hợp đồng phối hợp kinh doanh và cơ chế mua bán sản phẩm năm 2020 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ ba được ban hành kèm theo Quyết định số 3455/QĐ-VIMICO ngày 11/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP,

Hội đồng quản trị báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua các nội dung sau:

I. Về hợp đồng phối hợp kinh doanh và cơ chế mua bán sản phẩm đồng tấm:

1. Thông qua Hợp đồng phối hợp kinh doanh năm 2020 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

2. Thông qua cơ chế mua bán sản phẩm đồng tấm với Tập đoàn theo quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong Tập đoàn các Công ty TKV ban hành tại Quyết định số 212/QĐ-TKV ngày 12/02/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, theo đó: Tập đoàn ban hành giá bán đối với sản phẩm đồng tấm do Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP sản xuất trong năm 2020 để giao cho Tập đoàn tiêu thụ.

3. Ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty quyết định việc gia hạn hợp đồng, phê duyệt giá và giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện Hợp đồng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hợp đồng có thể được gia hạn đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (trước 30/4/2021)

II. Về tình quặng đồng

Theo kế hoạch sản xuất năm 2020, Nhà máy luyện đồng số 2 sẽ hoàn thành và đưa vào chạy thử, sản xuất từ quý III/2020 với nguồn nguyên liệu là tinh quặng đồng được SX từ mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời. Do tình hình dịch Covid - 19 còn diễn biến phức tạp, dẫn đến khả năng Dự án Nhà máy Luyện đồng công suất 20.000 tấn/năm sẽ bị chậm tiến độ, khi đó Công ty mẹ - Tổng công ty sẽ tồn kho một lượng tinh quặng đồng (ước khoảng 16.000 đến 50.000 tấn).

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định: trong quá trình triển khai thực hiện SXKD 2020 sẽ căn cứ diễn biến của thị trường, diễn biến dịch Covid 19 để chủ động phối hợp với cổ đông TKV thực hiện việc dự trữ nguyên liệu/mua bán sản phẩm phù hợp với cơ chế phối hợp kinh doanh đã ký kết giữa Vimico và TKV, nhằm đảm



bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn và phát triển vốn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hải

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(DỰ THẢO)

HỢP ĐỒNG
KHAI THÁC, SÀNG TUYỂN, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NĂM 2020
Số: /2020/HĐKD

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

Luật thương mại được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/08/2018 của Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV);

Căn cứ Quyết định số 2166/QĐ-TKV ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2020 của Tập đoàn các công ty TKV (Tổ hợp công ty mẹ - Công ty con Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam);

Căn cứ thỏa thuận chung ngày 26/12/2019 về thực hiện Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2020,

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, tại, Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) là Công ty TNHH 1 TV do Nhà nước làm chủ sở hữu, được Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện chức năng chủ thể quản lý tài nguyên khoáng sản than,... với mục tiêu phát triển công nghiệp than và các ngành, nghề khác một cách bền vững; đáp ứng nhu cầu than của nền kinh tế; hoàn thành các nhiệm vụ do Nhà nước giao. Trong Hợp Đồng này TKV là **Bên A**.

Địa chỉ: Số 226, đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại số: (84)4.5180141-(84)4.8510780, Fax (84) 4.510724

Tài khoản số: 102010000011613 mở tại Ngân hàng công thương Hoàn Kiếm Hà Nội.

Mã số thuế doanh nghiệp: 5700100256

Đại diện là Ông: Đặng Thanh Hải. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

2. Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP (VIMICO) là một công ty có tư cách pháp nhân Việt Nam, chuyên ngành khai thác mỏ, chế biến và kinh doanh các sản phẩm Khoáng sản tự nguyện tham gia hợp đồng phối hợp kinh doanh; trong Hợp Đồng này Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP được gọi là **Bên B**.

Địa chỉ: Số 193 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84)4.62876666, Fax : (84)4.62883333

Mã số thuế doanh nghiệp: 0100103087

Tài khoản: 012010000029980

Đại diện là Ông: Trịnh Văn Tuệ

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

II. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Nội dung

1.1. Bên B đồng ý nhận khai thác, sàng tuyển, chế biến sản phẩm khoáng sản năm 2020 và giao cho Bên A với khối lượng, chất lượng và giá cả được quy định trong hợp đồng này (có Phụ lục kèm theo) và các văn bản hướng dẫn, quy định của TKV trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).

Bên A ủy quyền cho Bên B ký các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm Tinh quặng sắt, Vàng, Bạc, A xít H₂SO₄, Thạch cao với các khách hàng. Bên B xây dựng phương án tiêu thụ, xác định giá báo cáo TKV xem xét thẩm định và phê duyệt để áp dụng cho cả năm 2020.

1.2. Bên B có trách nhiệm hoàn thành tiến độ các công trình ĐTXD theo kế hoạch, đảm bảo năng lực khai thác, chế biến khoáng sản cho Bên A và bảo vệ môi trường.

Điều 2. Giá cả và giá trị thanh toán

2.1. Hai bên thỏa thuận và thống nhất rằng: Đối với sản phẩm: đồng tấm, Tinh quặng đồng giao nhận (mua bán) theo tiến độ, khối lượng và chất lượng trong Điều 1, bên A thanh toán trả cho bên B chi phí thực hiện các công đoạn sản xuất trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, bao gồm cả lợi nhuận định mức kế hoạch.

2.2. Điều chỉnh giá: Căn cứ tình hình thực hiện, hai bên thống nhất điều chỉnh giá mua bán theo Quy chế quản trị chi phí kinh doanh của TKV ban hành, được áp dụng thống nhất trong Tập đoàn các công ty TKV và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh bổ sung (nếu có).

- Trường hợp bên B được bên A chi khuyến khích sản lượng, chất lượng khoáng sản, Bên A thực hiện điều chỉnh giá mua khoáng sản tương ứng số tiền khuyến khích sản lượng, chất lượng khoáng sản Bên B được hưởng.

- Việc điều chỉnh giá được hai bên thống nhất bằng Phụ lục hợp đồng đính kèm Hợp đồng này.

2.3. Bên B phải tổ chức quản trị chi phí, giá thành, giá bán theo các quy định hiện hành của Tập đoàn, có cơ chế điều tiết nội bộ lợi thế chênh lệch giữa các đơn vị khai thác tài nguyên có các điều kiện tự nhiên khác nhau nhằm tạo sự bình đẳng cho các đơn vị đồng thời tăng cường tích tụ vốn để đầu tư phát triển.

Điều 3. Phương thức nghiệm thu sản phẩm và thanh toán

3.1. Sản phẩm được công nhận là đã giao nộp cho bên A khi đã bốc trên phương tiện của khách hàng, phương tiện của bên A tại kho bên B; hoặc giao tại kho, bãi của Bên A và được bên A (hoặc đơn vị được bên A ủy quyền) chấp nhận.

3.2. 6 tháng và cả năm Bên A tổ chức kiểm tra, xác nhận tổng sản phẩm mà bên B đã giao nhận và các chỉ tiêu khác như đã thống nhất trong các phụ lục Hợp đồng này.

3.3. Bên A thanh toán tiền mua sản phẩm cho bên B theo điều khoản của Hợp đồng mua/bán với Khách hàng và với bên B.

3.4. Kết thúc năm, căn cứ vào khối lượng sản phẩm giao nộp theo quy định và các chỉ tiêu theo hợp đồng đã ký, hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng.

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền lợi của các bên

4.1. Bên A

4.1.1. Có các nghĩa vụ sau:

4.1.1.1. Giao cho Bên B quản lý, sử dụng phần vốn của chủ sở hữu tại công ty để kinh doanh.

4.1.1.2. Thống nhất quản lý, hỗ trợ về công nghệ, quản lý và điều hành của Tập đoàn, bao gồm nhưng không giới hạn các công tác sau đây:

a. Tổ chức nghiên cứu và triển khai áp dụng công nghệ mới trong khai thác, chế biến khoáng sản và các sản phẩm khác.

b. Nghiên cứu hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản lý, áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến, hiện đại. Hướng dẫn, ban hành các quy chế, quy trình, quy định, định mức KTKT và đơn giá áp dụng trong phạm vi toàn Tập đoàn.

c. Giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Bên B trong các lĩnh vực đầu tư XDCB; an toàn lao động, quản lý lao động, tiền lương; công tác tổ chức cán bộ; công tác kế toán, tài chính và các công tác khác theo đúng Điều lệ TKV, quy chế, quy định hiện hành.

4.1.1.3. Hướng dẫn các công ty tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh thực hiện các cam kết trong các hợp đồng về cung ứng vật tư, hàng hoá, dịch vụ, xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng công tác đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ và chăm lo sức khỏe người lao động trong toàn Tập đoàn.

4.1.1.4. Các quyết định, văn bản hướng dẫn về điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh, giá bán sản phẩm, cơ chế khuyến khích sản xuất - tiêu thụ, các văn bản hướng dẫn, quy định nội bộ có liên quan của Tổng Giám đốc TKV và/hoặc người được Tổng Giám đốc uỷ quyền đều được coi là phụ lục của Hợp đồng này.

4.1.2. Các quyền lợi:

4.1.2.1. Sử dụng các công cụ quản lý, điều tiết toàn ngành về tài nguyên, vốn, lao động, công nghệ, thị trường nhằm đảm bảo tăng trưởng, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh chung toàn Tập đoàn.

4.1.2.2. Tăng cường tích lũy vốn, đầu tư phát triển sản xuất, ...

4.1.2.3. Tổng Giám đốc TKV tự mình và/hoặc uỷ quyền cho các Phó Tổng Giám đốc, các viên chức thuộc bộ máy quản lý điều hành của TKV kiểm tra tiến độ thực hiện hợp đồng.

4.2. Bên B

4.2.1. Có các nghĩa vụ sau:

4.2.1.1. Bên B cam kết sử dụng mọi nguồn lực và các giải pháp quản lý trong phạm vi quyền hạn của mình được Pháp luật quy định để bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ đã được Bộ Tài nguyên - Môi trường cấp phép và được bên A giao nhằm không để thất thoát khoáng sản hoặc để khai thác, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép trong phạm vi ranh giới mỏ, kho, bến cảng được giao quản lý.

4.2.1.2. Tuân thủ quy phạm kỹ thuật, quy trình công nghệ, cải thiện điều kiện kỹ thuật, điều kiện làm việc cho người lao động; là chủ thể chịu trách nhiệm chính đảm bảo an toàn lao động, an toàn về máy móc thiết bị, an toàn về vốn, bảo vệ môi trường.

4.2.1.3. Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực, bao gồm nhưng không giới hạn bởi đầu tư máy móc, thiết bị, chuẩn bị đủ nguồn nhân lực... để hoàn thành các chỉ tiêu đã cam kết tại Điều 1 và đảm bảo sự phát triển bền vững của đơn vị. Chủ động đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động, giảm tổn thất trong khai thác và tăng giá trị sản phẩm thu được sau chế biến so với năm trước.

4.2.1.4. Quản trị chặt chẽ khối lượng mỏ và chỉ tiêu công nghệ, chi phí theo Quy chế của HĐTV TKV ban hành và chịu trách nhiệm trước Tập đoàn và trước Pháp luật về số liệu do đơn vị tổng hợp, báo cáo. Trường hợp, Bên B báo cáo không đúng số liệu thực tế thực hiện thì sẽ phải tự chịu trách nhiệm theo quy định của TKV, của Nhà nước và tự chịu các chi phí phát sinh tăng, giảm nếu có theo quy định pháp luật hiện hành.

4.2.1.5. Đảm bảo các chế độ về ăn ca, ăn định lượng, bồi dưỡng độc hại, thu nhập của người lao động và lợi nhuận không giảm so với kế hoạch.

4.2.1.6. Thực hiện đầy đủ các quy định về điều hành sản xuất, tiêu thụ, chế độ báo cáo thống kê, các quy chế, quy định khác của TKV và Nhà nước đã ban hành. Duy trì tất cả các báo cáo và hồ sơ liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này, và giữ an toàn tất cả các bản vẽ, tài liệu liên quan đến thực hiện Hợp Đồng này.

4.2.1.7. Cho phép tiếp cận và cung cấp các thông tin hợp lý cho Đại diện của Bên A cũng như tất cả các đại diện được ủy quyền hợp lệ của các cơ quan Nhà nước Trung ương hay Địa phương, trong quá trình mà những cán bộ này tiến hành giám sát một cách hợp lý sản xuất kinh doanh của đơn vị.

4.2.1.8. Nộp thuế vào ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.

4.2.2. Các quyền lợi:

4.2.2.1. Toàn quyền sử dụng tổng chi phí mà bên A thanh toán để chi trả theo yêu cầu sản xuất và theo chế độ quy định.

4.2.2.2. Chủ động điều hành quá trình sản xuất kinh doanh trên cơ sở thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng này.

Điều 5. Thủ tục giải quyết các vướng mắc và trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng

5.1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai bên (có biên bản ghi toàn bộ nội dung đó).

5.2. Trường hợp cần sửa đổi hợp đồng: khi cần thay đổi quy cách, chất lượng sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng,....

5.3. Bên nào đã ký hợp đồng mà không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã thống nhất trong hợp đồng sẽ bị phạt vi phạm hợp đồng và bên vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường cho bên kia những thiệt hại do vi phạm hợp đồng gây ra.

Trong đó:

a. Trường hợp Bên B để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trong ranh giới mỏ và/hoặc để thất thoát sản phẩm trong quá trình khai thác, vận chuyển, tiêu thụ thì: Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ giá trị sản phẩm bị thất thoát và các chi phí liên quan khác.

b. Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm cho mỗi lần vi phạm (thực hiện theo quy định tại Điều 301- Luật thương mại năm 2005).

Điều 6. Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng có giá trị hiệu lực từ ngày 01/01/2020 và thực hiện trong năm 2020. Hợp đồng được lập thành 6 bản mỗi bên 03 bản có giá trị ngang nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC TKV**

Trịnh Văn Tuệ

Đặng Thanh Hải